

MASTERSEAL 540

Lớp quét chống thấm xi-măng polymer, co giãn

MÔ TẢ

MASTERSEAL 540 là lớp quét chống thấm 2 thành phần, gồm polyme lỏng A và bột trộn sẵn B. Hai thành phần này khi trộn vào tạo thành hỗn hợp lỏng mịn với độ bám dính cao vào hầu hết mọi bề mặt.

Sản phẩm được làm từ loại nhựa tổng hợp đặc chủng và xi măng.

MASTERSEAL 540 sử dụng được cho hồ nước sinh hoạt do tính không độc, theo các tiêu chuẩn chất lượng sau:

- Tiêu chuẩn WRC (Anh Quốc)
- Tiêu chuẩn SS245:81, Phụ lục H
- Thí nghiệm tại Albury (Anh Quốc)

MASTERSEAL 540 phù hợp tiêu chuẩn

Kiểm nghiệm Bureau Ventas Potability để sử dụng cho nước sinh hoạt.

Thử nghiệm về tiếp xúc nhiệt: -BS 476:Pt.7:71

SỬ DỤNG CHO

MASTERSEAL 540 được chế tạo để sử dụng như màng chống thấm hiệu quả cho nhiều loại bề mặt. Ứng dụng bao gồm:

- Lớp chống thấm cho mặt trong của bể nước, hồ nước, hồ ga, bồn trồng cây.. trước khi lát gạch hay các hoàn thiện bề mặt khác.
- Chống thấm thêm, ban công, bếp và nhà vệ sinh
- Chống thấm cho cầu, cầu vượt trước khi làm lớp ngoài để bảo vệ bê tông khỏi thấm nước mưa.

ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG

Có tăng cường Polyme Tăng khả năng bám dính trên nhiều loại mặt bằng khác nhau.

Có tăng cường Polyme

Cho hơi nước thoát qua Cho phép bề mặt thở, tránh được ứng suất do áp lực hơi.

Co giãn Chịu được dịch chuyển trung bình của khe nứt nhỏ (đến 0,3mm).

Chịu được thời tiết Có thể sử dụng ngoài trời

Công ty TNHH BASF Việt Nam

Văn phòng chính
12 Đại lộ Tự Do, VSIP
Thuận An, tỉnh Bình Dương
Việt Nam

Điện thoại: (0650) 3743100
Fax: (0650) 3743200

Chi Nhánh TP.HCM
P1707, 37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp.HCM
Việt Nam

Điện thoại: (08) 39103905
Fax: (08) 39103898

Chi Nhánh Hà Nội
191 Bà Triệu
Hai Bà Trưng, Hà Nội
Việt Nam

Điện thoại: (04) 39743767
Fax: (04) 39743766

Chi Nhánh Đà Nẵng
10 Hải Phòng
Hải Châu, Đà Nẵng
Việt Nam

Điện thoại: (0511) 3652069
Fax: (0511) 3652138

Độ dẻo sệt cao Có thể thi công bằng cọ hoặc phun.

Không độc Có thể sử dụng cho bề mặt có tiếp xúc với nước uống.

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Độ khuyến tán ion Clo

30 ngày : 1 mg/l

90 ngày : 8 mg/l

Cường độ nén (SS78:87) : 39.5N/ mm²

Lực dính chịu kéo : 0.51N/mm²

Lực bám dính trượt : 1.43N/mm²

Thử nghiệm độ co giãn (</mm) : không nứt

Thử nghiệm tính thấm thấu : <0.1mm

(0.5kg/cm²)

Thử nghiệm khả năng xuyên nước: 2.27 x 10⁻¹³ m/s
(0.3 kgf/cm²)

Khả năng chịu thời tiết : Mức độ xạm màu 4-5
(ASTM G53-93, loại A)

(1000 giờ) và (2000 giờ)

Chú ý: Mức độ xạm màu 1 biểu thị sự bạc màu nhiều, mức độ xạm màu 5 biểu thị sự bạc màu ít hoặc không bạc màu.

ĐẶC TÍNH

	T.phần A	T.phần B
Dạng	Lỏng	Bột
Màu	Trắng	Xám

Thời gian làm việc ở 20°C : Khoảng 1 giờ

ở 30°C : Khoảng 1/2 giờ

Nhiệt độ áp dụng : > 5°C

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Chuẩn bị bề mặt

Chuẩn bị bề mặt tốt là rất quan trọng để đạt được chất lượng tối ưu.



MASTERSEAL 540

Bề mặt phải chắc, cứng, sạch, không có bụi bẩn, dầu, mỡ hay các chất bẩn khác.

Vụn xi măng, bụi bẩn, chất tháo khuôn, chất bảo dưỡng và các chất bẩn khác phải được làm sạch bằng máy mài ướt, phun nước áp lực cao (khoảng 150 bar) hay các phương pháp phù hợp khác.

Sửa chữa các hư hỏng bề mặt như lỗ rỗng, tổ ong,... bằng vữa sửa chữa **EMACO** để có được bề mặt bằng phẳng.

Bảo hòa ẩm bề mặt bằng nước sạch trước khi ứng dụng **MASTERSEAL 540**.

Cách trộn

Nên trộn vật liệu bằng máy khoan tay loại mạnh tốc độ chậm (600v/p) gắn với lưỡi trộn thích hợp. Cho khoảng 75% Thành phần A (lông) vào trong 1 thùng sạch. Cho máy trộn chạy và cho thành phần B(bột) vào từ từ. Trộn trong khoảng 3 phút cho đến khi có được hỗn hợp đồng nhất. Tiếp tục trộn, cho toàn bộ phần còn lại của thành phần A vào nếu thi công trên bề mặt ngang, hoặc chỉ 1 phần nếu thi công trên bề mặt đứng, và trộn tiếp cho đều.

Thi công

Việc che chắn khu vực thi công khỏi bị ánh nắng mặt trời trực tiếp và gió để tránh sự khô quá nhanh của lớp quét là cực kỳ quan trọng.

Thi công **MASTERSEAL 540** bằng cọ hay phun lên bề mặt để tạo nên màng liên tục. Độ dày màng khoảng từ 1-2mm cho bề mặt thẳng đứng; trần, và 1-3mm cho các bề mặt nằm ngang, thi công làm 2 lớp, lớp thứ 2 thi công ngay khi lớp thứ 1 khô.

Để tránh tình trạng lỗ mọt thì nên thi công lớp thứ hai vuông góc với hướng của lớp thứ nhất.

Trong thời tiết nóng, có thể phải kéo dài thời gian đông kết của **MASTERSEAL 540** để giảm nguy cơ bị tắc vòi phun. Nên hỏi ý kiến nhân viên BASF.

BẢO DƯỠNG

Sự khô chậm của màng **MASTERSEAL 540** đảm bảo sự bảo dưỡng đồng nhất và tính năng chống thấm cao.

Phải bảo vệ lớp **MASTERSEAL 540** tránh khỏi sự khô quá nhanh do nhiệt độ cao hay gió mạnh. Nên

bảo dưỡng bằng bao tải ướt, tấm trải nhựa hay chất bảo dưỡng như **MASTERCURE 181**.

Lưu ý: Máy phun hộp số thường không thể tự trộn, do đó vật liệu phải được trộn đều trước khi cho vào máy phun.

VỆ SINH

Rửa sạch dụng cụ và thiết bị bằng nước trước khi lớp chống thấm cứng lại.

DỮ LIỆU DỰ TÍNH

Liều dùng tối thiểu cho **MASTERSEAL 540** là 1 -1.5kg/m² để có được lớp màng dày 0.5 - 0.75mm mỗi lớp. Hàm lượng thực sự tùy thuộc vào phương pháp thi công, độ nhám và cỡ của bề mặt.

Vì vậy mức tiêu thụ vật liệu cần thiết là khoảng 2kg/m² cho chiều dày màng là 1mm.

Chú ý: Tránh trộn lẻ, chỉ nên trộn bộ nguyên

ĐÓNG GÓI

MASTERSEAL 540 được đóng gói 36kg/bộ gồm: 26kg phần B trong bao giấy nhiều lớp có lớp bảo vệ polythene và thành phần A 10kg đựng trong can nhựa. Với những công trình lớn có thể cung cấp trong đóng gói lớn hơn.

BẢO QUẢN

MASTERSEAL 540 có hạn sử dụng là 12 tháng nếu được bảo quản trong bao bì nguyên, giữ ở nơi khô ráo và nhiệt độ phù hợp.

CHÚ Ý

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm để biết thêm chi tiết về An toàn, Sức khỏe và Môi trường.

A-C1-1203

TRÁCH NHIỆM

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của **BASF** dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.

CHÚ Ý

BASF cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của **BASF**, tuy nhiên phải tuân theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.